TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2023/HS-ST
Ngày: 08-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đăng Tuấn và bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1991; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà bà Trần Thị T, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình; vợ con: chưa có;

Tiền sự: Ngày 22/02/2023 bị Chủ tịch UBND xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với Nguyễn Thành L với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tiền án: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/6/2023, tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ - Công an huyện T. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Có mặt)

Anh Phạm Văn S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/6/2023, Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52K9-0210 đi đến nhà một thanh niên tên "Gấu" ở khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà G thì không thấy G đâu, L thấy một người thanh niên lạ mặt (không xác định được nhân thân lai lịch) đang ở phía trước nhà G nên L hỏi "có anh G ở nhà không" thì người thanh niên nay nói lại "hỏi làm gì", L "lấy cho em ba trăm" thì người thanh niên này nói "đợi tý" rồi đi vào trong nhà. Khoảng 10 phút sau người thanh niên đi ra đưa cho L 01 tép ma túy thì L đưa lại số tiền 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy L cầm ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe đi về lại xã N, đi đến đoạn đường ruộng thuộc thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Lúc này, khoảng 17 giờ 30 phút, bị Công an xã N dừng xe kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của L đang cầm 01 gói nylon màu trắng được hàn kín có kích thước (02x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nên đã bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 tép ma túy nêu trên, đã được niêm phong tang vật ký hiệu "M", 01 điện thoại hiệu Realme màu đỏ, 01 xe mô tô biển kiểm soát 52K9-0210.

Tại Kết luận giám định số 782/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B đã kết luận: "Mẫu M (01 bịch nylon màu trắng kích thước (02x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng) gửi giám định có khối lượng là 0,3151gam là Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSND-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thành

L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh*: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi ny lon màu trắng, được hàn kín kích thước (02x2,5)cm đã cắt lấy mẫu; 0,2523 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 782 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

- *Ý kiến của bị cáo*: Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn S, anh Nguyễn Minh T1, người làm chứng bà Võ Thị Đ dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, đồng thời thể hiện trong hồ sơ vụ án Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện T đã tiến hành thu thập lời khai đầy đủ, rõ ràng đối với những người này nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án hay gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng này.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã quy kết: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ trong vụ án; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Kết luận định giám định; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án;

Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/06/2023, tại đường nội đồng thuộc thôn C, xã N bị cáo Nguyễn Thành L bị bắt quả tang vì đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín có kích thước (02x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, với khối lượng đã được giám định theo kết luận giám định số 782/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B là 0,3151gam Methamphetamine là chất nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ. Mục đích Nguyễn Thành L tàng trữ trái phép chất ma túy để là để bản thân sử dụng. Như vậy là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Thành L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3151 gam Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo cư trú, bị cáo góp phần làm phức tạp thêm tình hình an ninh trật tự và tệ nạn xã hội tại địa phương, làm gánh nặng thêm cho gia đình và xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép ma túy dưới bất cứ hình thức nào cũng là hành vi vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm minh, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành

công dân tốt có ích cho xã hội và cũng để răng đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh:

- 01 túi ny lon màu trắng, được hàn kín kích thước (02x2,5)cm đã cắt lấy mẫu; 0,2523 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 782 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B. Xét thấy, vật chứng trên là vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hành vi của Phạm Văn S: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Thành L, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không khởi tố là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Nguyễn Thành L 15 (mười lăm) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 túi ny lon màu trắng, được hàn kín kích thước (02x2,5)cm đã cắt lấy mẫu; 0,2523 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 782 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang thu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2023.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2023).

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tánh Linh;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Nghị Đức (thay T/B);
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Phước